TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:**44**/2021/HS-ST
Ngày: 17/3/2021

HÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và bà Trần Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa :Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa : Ông Kiều Anh Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ th ẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số42/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Danh Đ, sinh ngày 22 tháng 12năm 1991 tại t ỉnh Thừa Thiên Huế.Nơi cư trú:Số 9/4 khu tập thể Mang Cá Nh, phường Phú B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Hoàng Danh Thvà bà Lê Thị M; có vợ: Chị Ngô Thị Hạnh Nh,con:Có01 người con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Quá trình nhân thân:

- Ngày 01/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản(Bản án số 168/2013/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 20/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế. Có mặt.

*-Bị hại:*Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị.Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị A; địa chỉ:Thôn La Vân Th, xã Quảng Th, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ45 phút ngày 17/11/2020, Hoàng Danh Đđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75F1-73945 đi đến bệnh viện trung ương Huế, phường Vĩnh N, thành phố Huế để tìm một người bạn tên K để đòi nợ. Đ để xe máy trên vỉa hè trước cổng số 02 của Bệnh viện trung ương Huế rồi đi bộ lên tầng 3, khoa nội tiết thần kinh hô hấp để tìmK nhưng không thấy. Khi đi về ngang qua phòng số 2 của khoa nội tiết thần kinh hô hấp, Đ nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu xanh dương, có ốp lưng màu đen của chị Lê Thị Thanh L (trú tại Xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị) là bệnh nhân đang nằm điều trị tại giường số 15 của phòng số 2. Lúc này chị L đang đi vệ sinh, điện thoại để ở giường và không có người trông coi. Đ lén lút đi vào lấy trộm điện thoại rồi cầm trên tay rồi đi ra khỏi phòng số 2 thì bị phát hiện truy hô nên Đ bỏ chạy xuống tầng 1 thì bị bắt giữ. Quá trình điều tra, Hoàng Danh Đ đã thành khẩn Ki báo hành vi phạm tội của mình.

** Về vật chứng đã thu giữ:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh dương, số IMEI: 351662/61/100966/5 (đã qua sử dụng).

- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, màu đen-xám có 3 nút âm lượng màu da cam (ốp đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70, màu xanh dương, số IMEI1: 355915103365482, số IMEI2: 255916103365480 (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75F1-73945, màu đỏ-đen (xe đã qua sử dụng).

* Tại bản kết luận Đ giá số 274/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2020 của Hội đồng Đ giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh dương, số IMEI: 351662/61/100966/5 (đã qua sử dụng) trị giá 3.000.000 đồng;01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, màu đen-xám có 3 nút âm lượng màu da cam (ốp đã qua sử dụng) trị giá 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.030.000 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

** Về xử lý vật chứng:*Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại điện thoại di động hiệu Samsung A21S và chiếc ốp lưng điện thoại cho chị Lê Thị Thanh L, chị L không yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra xác Đ xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75F1-73945, màu đỏ-đen và chiếc điện thoại di động Samsung A70 không dùng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc xe mô tô cho vợ Đ là chị Nguyễn Thị Hạnh Nhân (đại diện theo ủy quyền của Đ). Đối với chiếc điện thoại là của anh Phạm Văn Phước (sinh năm 1985, trú tại thôn Tây Thượng, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế) cho Đ mượn sử dụng, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Phước.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Lê Thị Thanh Lđã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác về dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Danh Đđã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Hoàng Danh Đvề tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Danh Đphạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản1 Điều 173; điểmh, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáotừ: 08(Tám) tháng đến 10(Mười) tháng tù.

- Về án phí : Buộc bị cáo ph ải chịu án phí hình sự theo quy Đ của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáokhông có ý kiến gì về tội danh và lời đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại phòng số 2 khoa Nội tiết thần kinh hô hấp bệnh viện Trung Ương Huế, phường Vĩnh N thành phố Huế, Hoàng Danh Đ đã trộm cắp của chị Lê Thị Thanh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu xanh dương và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, màu đen xám. Tổng giá trị tài sản mà Đ đã chiếm đoạt là 3.030.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng)hành vi của bị cáo cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" được quy Đ tại khoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy Đ của pháp luật.

[2] Bị cáo là ngư ời có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hi ểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng vào năm 2013 bị cáo từng bị xét xử về hành vi "Cướp giật tài sản" nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng

trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Nhưng khi xem xét để quyết Đmức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc để ban hành một bản án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn Ki báo và đã tác động người nhà đến gặp bị hại và gia đình bị hại để xin lỗi việc này thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình con còn rất nhỏ, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe nhưng cũng thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn Đ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sựtheo quy Đ của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết Đ của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Danh Đ(tên gọi khác: Cu em) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Danh Đ04 (Bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 17tháng 11 năm 2020.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Danh Đ, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

2. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Danh Đphải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công Ki báo cho bị cáo, biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hạivắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Công an TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- THA HS, DS;
- Bị cáo, NBH, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng